

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp CĐT 2 K10 Mã lớp học 26,928 Lý thuyết

Môn học: CMH22 Kỹ thuật an toàn & BHLĐ

Giáo viên: Nguyễn Đức Nam

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 31/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD172642	Lê Trần Huy Anh	19/10/1999	<u>Học lại</u>			
2	CD180341	Lê Việt Anh	11/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
3	CD180646	Nguyễn Trọng Anh	20/11/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Anh</u>	
4	CD180676	Nguyễn Tuấn Anh	17/07/1999	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>T. Anh</u>	
5	CD180407	Ngô Trọng Cường	27/08/1997	<u>8</u>	<u>1</u>	<u>Cường</u>	
6	CD180831	Đỗ Văn Đạt	10/05/2000	<u>5</u>	<u>1</u>	<u>Đạt</u>	
7	CD180725	Phạm Văn Điệp	09/08/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Điệp</u>	
8	CD180570	Đỗ Trung Đức	28/12/2000	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>Đức</u>	
9	CD180334	Nguyễn Đình Đức	10/12/2000	<u>5</u>	<u>1</u>	<u>Đức</u>	
10	CD180773	Nguyễn Duy Đức	26/02/2000	<u>2</u>	<u>1</u>	<u>Đức</u>	
11	CD180358	Đỗ Tiến Dũng	23/12/2000	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>Dũng</u>	
12	CD180726	Nguyễn Quang Dũng	05/09/2000	<u>3</u>	<u>1</u>	<u>Dũng</u>	
13	CD181282	Nguyễn Tiến Dũng	04/07/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Dũng</u>	
14	CD181289	Nguyễn Đức Duy	15/05/2000	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>Duy</u>	
15	CD181320	Phạm Ngọc Hà	20/01/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Hà</u>	
16	CD180425	Nguyễn Quang Hiệp	14/12/1999	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Hiệp</u>	
17	CD180410	Nguyễn Minh Hiếu	20/08/2000	<u>7</u>	<u>1</u>	<u>Hiếu</u>	
18	CD180859	Đỗ Huy Hoàng	20/01/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Hoàng</u>	
19	CD180440	Lại Văn Hoàng	28/07/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Hoàng</u>	
20	CD180639	Nguyễn Đức Huy	23/11/2000				<u>Vắng</u>
21	CD180620	Nguyễn Quang Huy	23/07/2000	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>Huy</u>	
22	CD180679	Nguyễn Quang Huy	10/06/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Huy</u>	
23	CD180604	Trần Văn Kha	10/01/2000	<u>7</u>	<u>1</u>	<u>Kha</u>	
24	CD180696	Bùi Quang Lĩnh	28/11/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Lĩnh</u>	
25	CD180861	Đỗ Bá Long	11/11/2000	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>Long</u>	
26	CD180686	Lê Văn Long	27/10/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Long</u>	
27	CD180365	Nguyễn Văn Long	04/12/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Long</u>	
28	CD180647	Lê Văn Mạnh	20/10/2000	<u>8</u>	<u>1</u>	<u>Mạnh</u>	
29	CD180668	Chu Phương Nam	19/06/2000	<u>6</u>	<u>1</u>	<u>Nam</u>	
30	CD180387	Khúc Hoài Nam	20/10/2000	<u>3</u>	<u>1</u>	<u>Nam</u>	
31	CD180327	Nguyễn Văn Nghĩa	30/12/2000	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>Nghĩa</u>	
32	CD181339	Tạ Minh Nhã	17/12/2000	<u>8</u>	<u>1</u>	<u>Nhã</u>	
33	CD180385	Nguyễn Đình Núi	02/11/2000	<u>6</u>	Không được thi do không hoàn thành học phí		<u>2/10/2019</u>
34	CD180363	Vũ Đức Phong	08/11/2000		Không được thi do không hoàn thành học phí		<u>Học lại</u>
35	CD180600	Trần Đình Quang	18/06/2000	<u>4</u>	<u>1</u>	<u>Quang</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180318	Đỗ Hữu Quý	07/10/2000	5	1	Quý	
37	CD180826	Lê Ngọc Sĩ	18/08/2000	4	1	Sĩ	
38	CD180693	Vũ Văn Thuận	19/03/2000	8	1	Thuận	
39	CD181331	Nguyễn Tiến Thường	02/03/2000	5	1	Thường	
40	CD180320	Bùi Viết Tiến	31/07/2000	8	1	Tiến	
41	CD180563	Phạm Xuân Tiến	27/01/2000	5	1	Tiến	
42	CD180654	Hoàng Đức Toàn	17/02/2000	6	1	Toàn	
43	CD180698	Hà Huy Trí	12/01/2000	4	1	Trí	
44	CD180408	Nguyễn Văn Trọng	16/12/2000	4	1	Trọng	
45	CD181294	Đào Anh Tuấn	29/09/2000	7	1	Tuấn	
46	CD180381	Phạm Văn Tường	04/12/2000	6	1	Tường	
47	CD181290	Phan Công Tuyền	12/05/2000	5	1	Tuyền	
48	CD180415	Bùi Đức Việt	02/05/1998	8	1	Việt	
49	CD181309	Phạm Đức Vinh	22/12/2000	6	1	Vinh	

Tổng số sinh viên dự thi: 46 (45)
Số sinh viên đạt: 31

Tổng số tờ giấy thi: (45)
Ngày giao viên nộp điểm: 6/11/2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đức Nam

CÁN BỘ CÔI THI 1

Nguyễn Thanh Nga

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ CÔI THI 2

Nguyễn Đình Sỹ